

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
VN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 14/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhật và Bà Nguyễn Thị Hạnh;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Phương N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1999; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Đặng Quốc V, sinh năm 1976 và bà Phương Thị C, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Chưa có; Con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Hoàng Hải S, sinh năm 1976, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Trần Quang T, sinh năm 1963, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm ĐL, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nông Đình D, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố TP, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nông Đức M, sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố BL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 04/7/2019 Nông Đức M, sinh năm 1995, trú tại xóm BL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên cùng với Đặng Phương N, sinh năm 1999, trú tại xóm LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN, sau khi đi soi bắt lươn, ếch về đi qua khu vực nhà ông Hoàng Hải S, sinh năm 1976, trú tại phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN, M và N phát hiện tại khu vực ban công tầng 2 nhà ông S có treo nhiều giò phong lan, nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp giò lan của ông S, nên M đã nói với N “Lấy giò lan này về bán lấy tiền uống rượu” N trả lời “Đi thì đi”. Sau đó M và N đi về nhà M để cắt số lươn ếch vừa bắt được xong, M bảo N cầm 01 thang kim loại 7 bậc của nhà M rồi đi theo M. Trên đường đi qua đoạn đường đất rẽ ra phố TL, M nhìn thấy 01 đoạn cây mai dài ở lề đường bên phải theo chiều đi của M và N, nên M đã bảo N là “Mày đưa thang cho anh cầm, mày cầm cây đi”. N đưa thang cho M rồi nhặt đoạn cây mai và đi theo M đến nhà ông Hoàng Hải S. M và N đứng ở sân trước cửa nhà rồi dùng cây mai dựng từ sân trước nhà gác vào lan cào ban công tầng 2 mặt trước nhà ông S, sau đó lấy thang dựng gác vào cây mai do thang không đủ độ dài gác đến ban công tầng 2. Gác thang xong M bảo N giữ thang để M trèo lên. N dùng 2 tay giữ thang và cây mai, còn M trèo lên thang, hết bậc thang M leo theo đoạn cây mai một đoạn ngắn rồi bám tay vào thành ban công và các thanh lan cào để trèo lên và đứng ở thành ban công tầng 2. Lúc này M dùng tay phải bám vào thanh kim loại cao nhất của lan cào, tay trái nhấc một giò phong lan ra khỏi móc treo kim loại trên giá treo. Khi lấy được giò phong lan, tay trái M xách giò phong lan rồi tụt theo cây mai xuống thang và theo thang xuống sân nhà ông S. Xuống đến sân thì M xách giò phong lan, N vác thang cùng nhau về nhà M. Khi về đến nhà M, M đem giò phong lan cất giấu ở ban công tầng 2 phía sau nhà mình, N thì để chiếc thang lại vị trí ban đầu ở nhà M. Cất giấu phong lan và thang xong M nói với N “Để mấy hôm nữa bán rồi anh em mình lấy tiền đi uống rượu” N đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 05/7/2019, M thuê xe ô tô của anh Nông Đình D - sinh năm 1989, trú tại xóm TP, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN chở M cùng giò phong lan lấy trộm được đem vào nhà ông Trần Quang T - sinh năm 1963, chỗ ở xóm ĐL, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên gửi tại đó khi gửi giò phong lan M không nói cho ông tiền biết đó là tài sản do M và N trộm cắp mà có (ông T là bố vợ của M).

Khoảng 05 giờ sáng ngày 04/7/2019, ông S thức dậy mở cửa nhà thì nhìn thấy đoạn cây mai dựng ở sân trước nhà gác lên ban công tầng hai mặt trước nhà mình. Ông S đi lên ban công tầng hai kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm 01 giò phong lan loại lan Phi Điệp và lan Hạc Vỹ. Do bị mất tài sản ông S bức tức dùng dao chặt đoạn cây mai do M và N bỏ lại thành 02 đoạn rồi vứt ở bãi đất trống gần nhà. Đến ngày 06/7/2019, qua dư luận ông S biết được thông tin giò phong lan của ông S bị mất trộm ngày 04/7/2019 đang được cất giấu tại nhà ông T nên trình

báo Cơ quan Công an. Sau khi nhận đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã đến nhà ông Trần Quang T lập biên bản, tạm giữ 01 giò lan có gần 2 loại lan là lan Phi Điệp có 7 ngọn và 8 ki và lan Hạc Vỹ có 17 ngọn và 21 ki do ông T tự giác giao nộp. Sau đó bàn giao cho anh Hoàng Hải S chủ sở hữu chăm sóc quản lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình huyện VN kết luận: Tổng giá trị của tài sản là 5.900.000 đồng.

Sau khi gây án Đặng Phương N đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 04/6/2020 N bị Công an tỉnh Thái Nguyên bắt truy nã khi Nam đang lẩn trốn tại xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội và được chuyển về Cơ quan điều tra Công an huyện VN để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Phương N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Do có hành vi trên tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSVN ngày 12/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện vn, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện VN tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với bị cáo Đặng Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau:

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Đặng Phương N từ 6 đến 9 tháng tù, được trừ đi ngày đã tạm giữa tạm giam. **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với bị cáo. **Về vật chứng:** Tạm giữ 01 điện thoại oppo + 01 sim điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu A của Đặng Phương N để đảm bảo việc thi hành án. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 0 giờ ngày 04/7/2019 tại phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Nông Đức M và Đặng Phương N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 giò phong lan có gắn 2 loại lan là lan Phi Điệp có 7 ngọn và 8 ki và lan Hạc Vỹ có 17 ngọn và 21 ki của ông Hoàng Hải S - sinh năm 1976, trú tại phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên có tổng giá trị 5.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đặng Phương N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét về ý thức chủ quan thấy: Bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo N xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, chưa có tiền án tiền sự, có trình độ văn hóa và hiểu biết nhất định về xã hội cũng như pháp luật nhưng vì lười lao động nên đã phạm tội.

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt đối chiếu với các quy định của pháp luật bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo. Tuy nhiên sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại oppo + 01 sim điện thoại thu giữ của Đặng Phương N là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc trộm cắp tài sản nên trả cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 giò lan có gần 2 loại lan là lan Phi Diệp có 7 ngọn và 8 ki và lan Hạc Vỹ có 17 ngọn và 21 ki ngày 06/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện VN đã trả lại cho anh S là chủ sở hữu quản lý và sử dụng do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[10]. Đối với Nông Đức M, sau khi tham gia trộm cắp tài sản cùng với Đặng Phương N đã được Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đưa ra xét xử và tuyên án tại Bản án số 47/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 .

[11]. Đối với anh Nông Đình D là người được Mạnh thuê xe ô tô mang tài sản trộm cắp đi cất giấu và ông Trần Quang T là người đã cho M gửi 01 giò phong lan là tài sản do trộm cắp được mà có, quá trình điều tra xác định anh D và ông T không biết giò phong lan đó là do M trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

[13]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN tại phiên toà hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra HĐXX chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt: Đặng Phương N **6 (sáu)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Phương N trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại Oppo + 01 sim điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu A ngoài phong bì ghi “điện thoại oppo + 01 sim điện thoại thu giữ của Đặng Phương N” mặt sau phong bì có 3 dấu đỏ của Công an xã LY, huyện HĐ, TP Hà Nội, 05 chữ ký và họ tên của Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn Gi, Trần Văn Đ, Trưởng công an xã đại úy Phạm Lê T, Đặng Phương N.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện VN theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN với Chi cục THA dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ngày 18/8/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Phương N phải chịu 200.000^a (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- T.H.A DS huyện VN;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương